TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/HSST
Ngày: 04/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Tuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Anh Thư

2. Ông Phú Minh Thông

- Thư ký phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Bà Nguyễn Thị Thanh Kim Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Trần Minh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa*:**

+ Tại điểm cầu trung tâm: Ông Nguyễn Văn Dũng – Kiểm sát viên.

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Hồng Thái – Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022 theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an Quận 1 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 563/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng N, sinh ngày 04 tháng 9 năm 1988, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 113/2A, ấp M, xã T, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú ổn định; nghề NG: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (chết) và bà Phan Thị P; có vợ Lê Thị Thu T (đã ly hôn) và có một người con sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 02 tháng 11 năm 2020, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng do có hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo Quyết định số: 942/QĐ-TA, đến ngày 29 tháng 10 năm 2021 chấp hành xong;

bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17 tháng 01 năm 2022 tại nhà tạm giữ Công an Quận 1. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Trọng N, sinh năm: 1990; chỗ ở hiện nay: Số 18/13 ấp T, xã TTT, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17 tháng 01 năm 2022, bị cáo Nguyễn Trọng N điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số: 59Y1–226.07 đến hẻm số 186 đường B, phường P, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy đá của 01 người phụ nữ chưa rõ nhân thân, lai lịch với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy N để vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi về. Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, khi N điều khiển xe mô tô đến trước số 76 đường Lê Lợi, giao lộ đường Nguyễn Thị Nghĩa – đường Phạm Hồng Thái, phường Bến Thành, Quận 1 thì bị các chiến sĩ Công an Quận 1 đi tuần tra phát hiện N có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên đưa về trụ sở Công an phường Bến Thành, Quận 1 để kiểm tra, làm rõ. Tại trụ sở Công an phường Bến Thành, N tự lấy từ trong túi quần bên phải phía trước N đang mặc 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, N khai là ma túy nên tiến hành thu giữ vật chứng, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang rồi chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 giải quyết theo thẩm quyền. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, bị cáo N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo N phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. (Bút lục 36-39, 40-56; 76-108)

Theo bản kết luận giám định số: 760/KLGĐ-H ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Nguyễn Trọng N và hình dấu Công an phường Bến Thành, Quận 1 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1824g (không phẩy một tám hai bốn gam), loại Methamphetamine. (Bút lục 27)

Bản cáo trạng số: 76/CT-VKSQ1 ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo phạm tội khi bị cáo có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên cần có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu chưa có tiền án nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong ghi vụ số: 195(760)/2022Q1 chứa chất ma túy bên trong có 0,1824g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 xe môtô hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số: 59Y1–226.07, số máy: JC43E6411874, số khung: RLHJC4321BY459414 trả lại ông Nguyễn Trọng NG.

Tại phiên tòa, bị cáo N đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, tờ tự khai, bản tường trình, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định,… nên có căn cứ để kết luận: Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại trước số 76 đường Lê Lợi, giao lộ đường Nguyễn Thị Nghĩa – đường Phạm Hồng Thái, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo N đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, với khối lượng 0,1824g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo N đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với quyết tâm cao. Bị cáo đủ nhận thức để biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì muốn thỏa mãn động cơ cá nhân nên bất chấp xem thường pháp luật cố tình phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền về các chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng theo Quyết định số: 942/QĐ-TA ngày 02 tháng 11 năm 2020 nhưng lại thực hiện hành vi phạm tội thể hiện thái độ xem thường pháp luật nên cần có mức án nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu chưa có tiền án. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp một khoản tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước.

[7] Đối với người phụ nữ bán ma túy loại Methamphetamine cho bị cáo N, quá trình điều tra chưa truy tìm, xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra Công an Quận 1 tiếp tục xác minh làm rõ có cơ sở xử lý sau.

[8] Vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 gói niêm phong ghi vụ số: 195(760)/2022Q1 chứa chất ma túy bên trong có 0,1824g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau khi sử dụng phục vụ công tác giám định) cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số: 59Y1–226.07, số máy: JC43E6411874, số khung: RLHJC4321BY459414 thu giữ của bị cáo N. Qua xác minh xe do ông Nguyễn Trọng NG, sinh năm: 1990; chỗ ở hiện nay: Số 18/13 ấp T, xã TTT, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh là em ruột của bị cáo NG đứng tên chủ sở hữu. Bị cáo N khai mượn xe của ông NG để đi công việc, tại phiên tòa ông NG khai không biết bị cáo N sử dụng xe để đi mua ma túy. Ông NG mong muốn được nhận lại xe làm phương tiện đi lại. Xét việc thu giữ xe trên không liên quan đến vụ án cần xem xét trả lại cho ông NG là chủ sở hữu.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 01 năm 2022.

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng N phải nộp phạt số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

Việc bị cáo Nguyễn Trọng N nộp số tiền phạt nêu trên phải được thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 195(760)/2022Q1 chứa chất ma túy.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 56/22–PNK ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

Trả lại ông Nguyễn Trọng NG 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số: 59Y1–226.07, số máy: JC43E6411874, số khung: RLHJC4321BY459414.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 33/22–PNK ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 Năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Trọng N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Mục I thông tư liên tịch số: 01/TTLT ngày 19 tháng 6 năm 1997 của Tòa án nhân dân tối cao – Viện kiểm sát – Bộ Tư pháp – Bộ Tài chính hướng dẫn về việc xét xử và thi hành án về tài sản. Hội đồng xét xử không áp dụng tính lãi suất đối với các khoản tiền buộc nộp lại để sung vào ngân sách nêu trên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bị cáo Nguyễn Trọng N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trọng NG có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND Quận 1, Tp. HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, Tp. HCM;
- Công an Quận 1, Tp. HCM;
- Phòng PC 53 (CA Tp. HCM);
- Sở Tư pháp Tp. HCM
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Ngọc Tuân